Phụ lục 5.1: Bảng ghi điểm môn học/mô đun hệ trung cấp
Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ-TCKTKT ngày 25/6/2019

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI LONG AN
Trường Trung cấp Kinh Tế - Kỹ Thuật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ 4A
NĂM THỨ 1

Học kỳ: I **Năm học: 2020-2021** **Môn học/Mô đun: THỰC TẬP HÀN**

Số giờ lý thuyết: 15 **Tín chỉ lý thuyết: 1** ……

Số giờ thực hành: 60 **Tín chỉ thực hành: 2** ……

Tổng số giờ: 75 **Tổng số tín chỉ: 3** **Họ và tên giáo viên: Nguyễn Ngọc Kiệt**

Số TT	Họ và tên	Điểm kiểm tra thường xuyên *(Hệ số 1)*		Điểm kiểm tra định kỳ *(Hệ số 2)*			TBKT *(hệ số 0.4)*	Điểm thi KT MH/MĐ *(hệ số 0.6)*		Điểm Môn học/Mô đun		Ghi chú
								L1	L2	L1	L2	
1	Phan Mạnh Cường	6,0		6,5	6,0	6,2	6,2	7,0		6,7		
2	Nguyễn Văn Đạt	6,5		6,5	7,0	6,7	6,7	8,0		7,5		
3	Ngô Thành Đạt	6,0		6,5	6,5	6,4	6,4	7,0		6,8		
4	Lê Hoàng Huy Đông	7,0		7,0	7,5	7,2	7,2	7,5		7,4		
5	Đặng Hoàng Đức	6,5		6,5	6,0	6,3	6,3	6,5		6,4		
6	Nguyễn Thái Được	6,5		7,0	6,0	6,5	6,5	6,5		6,5		
7	**Nguyễn Khánh Duy**						0,0			0,0		
8	Nguyễn Trường Duy	6,0		6,5	7,0	6,6	6,6	7,0		6,8		
9	Phạm Khánh Duy	7,0		7,0	7,5	7,2	7,2	8,0		7,7		
10	Nguyễn Trung Hiếu	6,5		7,0	6,5	6,7	6,7	7,0		6,9		

Số TT	Họ và tên	Điểm kiểm tra thường xuyên *(Hệ số 1)*		Điểm kiểm tra định kỳ *(Hệ số 2)*			TBKT *(hệ số 0.4)*	Điểm thi KT MH/MĐ *(hệ số 0.6)*		Điểm Môn học/Mô đun		Ghi chú
								L1	L2	L1	L2	
11	Nguyễn Quốc Hòa	6,5		7,0	6,5	6,7	6,7	6,0		6,3		
12	Nguyễn Văn Tấn Kha	6,5		6,5	6,5	6,5	6,5	6,5		6,5		
13	Nguyễn Minh Khang	6,5		6,5	7,0	6,7	6,7	7,0		6,9		
14	Nguyễn Tuấn Khanh	7,0		7,0	6,5	6,8	6,8	6,5		6,6		
15	Nguyễn Lê Đăng Khoa	6,5		7,0	6,5	6,7	6,7	8,0		7,5		
16	Nguyễn Minh Khôi	6,0		6,5	6,5	6,4	6,4	6,5		6,5		
17	Nguyễn Thanh Long	6,5		6,5	6,5	6,5	6,5	6,5		6,5		
18	Nguyễn Thanh Nhân	7,0		7,0	6,5	6,8	6,8	7,0		6,9		
19	Trần Dương Trọng Phú	7,0		7,0	7,5	7,2	7,2	6,5		6,8		
20	Nguyễn Hoàng Minh Quân	7,0		6,5	6,5	6,6	6,6	6,5		6,5		
21	**Trần Duy Quang**						0,0			0,0		
22	Võ Minh Tân	7,0		7,0	6,5	6,8	6,8	7,0		6,9		
23	Nguyễn Ngọc Thiện	7,0		6,5	7,0	6,8	6,8	7,5		7,2		
24	Trần Quang Vinh	6,0		6,5	6,5	6,4	6,4	6,5		6,5		
25	Lưu Văn Vũ	6,0		7,0	7,0	6,8	6,8	8,0		7,5		
26	Phan Phúc Hậu	7,0		6,5	7,0	6,8	6,8	8,0		7,5		
27	Trà Hoài Sơn	7,0		6,5	7,0	6,8	6,8	7,0		6,9		

Ngày tháng năm 20201

Phòng đào tạo **Giáo viên bộ môn**

Số TT	Họ và tên	Điểm kiểm tra thường xuyên *(Hệ số 1)*	Điểm kiểm tra định kỳ *(Hệ số 2)*	TBKT *(hệ số 0.4)*	Điểm thi KT MH/MĐ *(hệ số 0.6)*		Điểm Môn học/Mô đun		Ghi chú
					L1	L2	L1	L2	

Nguyễn Ngọc Kiệt

Nhờ quý thầy cô thực hiện:

- Gửi File mềm đã hoàn chỉnh về địa chỉ **tranthibichtrang.ktkt@longan.edu.vn**
- Gửi File giấy có chữ ký giáo viên về phòng đào tạo
- Chú ý:

+ TBKT và điểm học phần sử dụng hàm Round để làm tròn số

+ Thông tin về môn học đầy đủ, chính xác

Nhờ quý thầy cô thực hiện:

uyenthithanhuyen.ktkt@longan.edu.vn

g đào tạo

nd để làm tròn số

Nhờ quý thầy cô thực hiện:

uyenthithanhuyen.ktkt@longan.edu.vn

g đào tạo

Nhờ quý thầy cô thực hiện:

uyenthithanhuyen.ktkt@longan.edu.vn

g đào tạo